

BÁO CÁO **HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HUNGARY**



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. Giới thiệu khái quát về Hungary	2
1. Thông tin cơ bản	2
2. Địa lý.....	2
3. Khí hậu.....	2
4. Xã hội.....	3
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	3
6. Hệ thống pháp luật.....	4
7. Lịch sử	4
8. Văn hóa.....	5
9. Giáo dục.....	6
10. Ngày nghỉ/lễ tết.....	6
II. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư	7
1. Kinh tế.....	7
2. Thương mại.....	7
3. Đầu tư.....	8
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế	8
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản.....	8
6. Quan hệ quốc tế	9
III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam	10
1. Quan hệ ngoại giao	10
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại	11
3. Hợp tác đầu tư.....	12
4. Hợp tác phát triển.....	13
IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Hungary	14
1. Các qui định về xuất nhập khẩu.....	14
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	16
3. Qui định về bao gói, ký mã hiệu và nhãn mác.....	17
4. Qui định về kiểm dịch động thực vật.....	19
5. Quyền sở hữu trí tuệ	19
6. Khu vực tự do thương mại.....	19
7. Tiêu chuẩn.....	19
8. Đánh giá tính hợp chuẩn.....	20
9. Văn hóa kinh doanh	20
V. Đánh giá tiềm năng thị trường Hungary	22
VI. Địa chỉ hữu ích	24
VII. Tài liệu tham khảo	25

I. Giới thiệu khái quát về Hungary

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Hungary (Republic of Hungary)

Vị trí địa lý: Nằm ở Trung Âu, phía Tây Bắc của Rumania

Diện tích: 93.028 km², chiếm 1% diện tích Châu Âu

Dân số (ước tính 7/2014): 9,92 triệu người

Thủ đô: Budapest

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Hungary

Đơn vị tiền tệ: đồng forint (HUF)

Thể chế chính phủ: Cộng hòa

Ngày kỷ niệm thành lập nước: Ngày Thánh Stephen, 20/8.

2. Địa lý

Vị trí địa lý: Hungary có vị trí chiến lược, nằm trên tuyến chính giữa Đông Âu và bán đảo Balkan, cũng như giữa Ukraine và lòng chảo Địa Trung Hải. Hungary là quốc gia không có bờ biển.

Giáp giới:

phía Tây giáp Cộng hoà Áo (321 km),

phía Bắc giáp Slôvakia (627 km) và Ucraina (128 km),

phía Đông giáp Rumania (424 km),

phía Nam giáp Serbia-Montenegro (164 km), Croatia (348 km) và Slovenia (94 km).

Hungary có đường biên giới chung dài tổng cộng 2.106 km.

Địa hình: hầu hết là bình nguyên từ bằng phẳng tới thoải. Như để bù lại cho sự thiếu vắng màu xanh của đại dương, đất nước này có rất nhiều sông sâu và hồ rộng. Trong số 1200 hồ rộng và nổi tiếng là hồ Balaton – lớn nhất Trung Âu. Con sông Danube dài thứ hai ở Châu Âu tựa dải lụa xanh chảy qua chia thủ đô Budapest làm hai phần. Quốc gia này còn giàu có về số lượng suối nước nóng với nhiều dự trữ. Trữ lượng nước nóng của Hungary đứng thứ hai trên thế giới, chỉ sau Iceland. Hai con sông Danube và Tisza chạy theo hướng Bắc Nam chia Hungary thành 3 vùng chính.

Diện tích: 93.028 km², chiếm 1% diện tích Châu Âu

Các điểm cực:

Điểm thấp nhất: Sông Tisza 78 m

Điểm cao nhất: Kekes 1.014 m

Tài nguyên thiên nhiên

Hungary có nguồn tài nguyên thiên nhiên hạn chế bao gồm bôxít, than, khí gas tự nhiên và đất đai phì nhiêu.

3. Khí hậu

Hungary có khí hậu ôn đới, chịu ảnh hưởng của khí hậu lục địa và Địa Trung Hải, có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt. Mùa xuân và thu, khí hậu ôn hoà. Còn mùa đông thời tiết

rất lạnh, có tuyết rơi nhiều. Nhiệt độ trung bình trong năm 12⁰C; tháng nóng nhất (tháng 7) + 21,7⁰C, tháng lạnh nhất (tháng 1) – 1,2⁰C.

4. Xã hội

Dân số: 9,92 triệu người (tháng 7/2014), trong đó 93,3% là người Hungary, số còn lại là người Croatia, Đức, Zigan, Romania, Serbia, Slovakia, Slovenia (2001)

Mức suy giảm dân số (2014): 0,21%

Tỷ lệ sinh (2014): 9,26 trẻ/1.000 dân

Tỷ lệ tử (2014): 12,72 người/1.000 dân

Tỷ lệ nhập cư (2014): 1,34 người/1.000 dân

Tuổi thọ trung bình (2014): 75,46 tuổi

Tỷ lệ biết chữ: 99,1%

Tôn giáo: Số người theo đạo Thiên chúa La Mã chiếm 37,2%, người ủng hộ học thuyết John Calvin 11,6%, phái Lutheran 2,2%, Cơ đốc Hy Lạp 1,8%, tôn giáo khác 1,9%, không theo tôn giáo 18,2%, không xác định 27,2% (ước 2011)

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Hungary. (99,6%).

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

Thể chế chính trị: nước Cộng hoà. Chế độ dân chủ đại nghị, đa đảng.

Hành pháp:

Đứng đầu nhà nước: Tổng thống, do Quốc hội bầu theo nhiệm kỳ 5 năm một lần.

Đứng đầu chính phủ: Thủ tướng, do Tổng thống đề cử và Quốc hội bỏ phiếu bầu từ Đảng hoặc Liên minh giành được đa số trong Quốc hội.

Nội các: Hội đồng Bộ trưởng do quốc hội bầu ra theo đề nghị của tổng thống

Lập pháp: Quốc hội gồm 1 viện có 386 ghế, được hình thành từ danh sách bầu cử của đảng lọt vào Quốc hội (đạt ngưỡng 5% số phiếu bầu trở lên) và các đại biểu thắng cử trực tiếp tại các khu vực bầu cử. Nhiệm kỳ Quốc hội: 4 năm.

Tư pháp: Toà án hiến pháp.

Quyền bỏ phiếu: từ 18 tuổi, phổ thông.

Thủ tướng do Tổng thống đề cử từ đảng hoặc liên minh giành được đa số trong Quốc hội và phải được Quốc hội bỏ phiếu thông qua. Các thành viên Chính phủ do Thủ tướng đề cử và Tổng thống bổ nhiệm.

Các đảng phái chính trị:

- Liên minh Công dân Hung-ga-ri - FIDESZ, chiếm 263 ghế trong Quốc hội, Chủ tịch: Vích-to O-rơ-ban (Viktor ORBAN)

- Đảng XHCN Hung-ga-ri - MSZP, chiếm 59 ghế trong Quốc hội, Chủ tịch: O-ti-lo Me-xte-ha-di (Atilla MESTERHAZY)

- Phong trào vì một Hung-ga-ri tốt đẹp hơn - JOBBIK, chiếm 47 ghế trong Quốc hội, Chủ tịch: Go-bo-rơ Vo-na (Gabor VONA)

- Đảng "Chính trị có thể khác đi" - LMP, chiếm 16 ghế trong Quốc hội, Ban lãnh đạo Đảng gồm 13 người.

Cơ cấu hành chính: Đất nước chia thành 19 hạt, 21 tỉnh thành phố và thủ đô Budapest.

6. Hệ thống pháp luật

Dựa trên hệ thống luật Đức – Áo.

7. Lịch sử

Thời kỳ tiền Mo-ghi-o-rơ (trước 896): Đế quốc La Mã hoàn thành việc chiếm đóng vùng đất Pa-nô-ni-a (Pannonia - bao gồm Tây Hungary, Đông Áo, Bắc Crô-a-ti-a, Tây Bắc Xéc-bi-a, Xlô-vê-ni-a, Tây Xlô-va-ki-a và Bắc Bô-xni-a & Héc-xê-gô-vi-na ngày nay) ở phía Tây sông Đa-nuýp từ năm 35 đến năm 09 tr.CN. Từ đó đến cuối thế kỷ 4, Pa-nô-ni-a là một tỉnh của La Mã. Sau khi Đế chế Tây La Mã sụp đổ và trước khi người Mo-ghi-o-rơ (Magyar, tức người Hungary) di cư từ vùng đất phía Tây dãy núi U-ran đến, Pa-nô-ni-a do các dân tộc Hun, Giéc-ma-ních (Ostrogoth, Lombard, Gepid) và A-varơ... lần lượt cai quản.

Thời trung cổ (896 – 1526): Năm 896, một thủ lĩnh của người Mo-ghi-o-rơ là A-rơ-pát (Arpad) đã thống nhất các bộ lạc Mo-ghi-o-rơ và tiến vào vùng đồng bằng Pa-nô-ni-a định cư, lập nên Vương triều A-rơ-pát. Với lực lượng quân đội hùng mạnh, người Mo-ghi-o-rơ đã tiến hành thắng lợi nhiều chiến dịch quân sự từ Côn-xtan-ti-nốp (Constantinople – tức I-xtan-bun, Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) sang tận Tây Ban Nha. Dưới thời hoàng tử Ge-da (Geza), vương quốc của người Mo-ghi-o-rơ bắt đầu tiến theo mô hình chính trị - xã hội của các vương quốc Tây Âu và liên kết với đạo Thiên chúa. Năm 1000, Vương quốc Hungary Thiên chúa giáo được thành lập khi Vua I-xtơ-van I (con của Ge-da) đăng quang với chiếc vương miện được gửi đến từ Giáo hoàng. Ông đã tiêu diệt những người đối lập theo tín ngưỡng nguyên thủy (đa thần giáo) hoặc định liên minh với Đế chế Đông La Mã (Đế chế Bi-dăng-tin - Byzantine), đồng thời mở rộng lãnh thổ của vương quốc. Trong 2 năm 1241-1242, Hungary bị quân Mông Cổ xâm lược, hơn một nửa dân số Hungary thiệt mạng. Sau khi quân Mông Cổ rút đi, Vua Bê-la (Bela) IV đã củng cố lại đất nước và năm 1286, khi quân Mông Cổ một lần nữa sang cướp phá đã bị Hungary đánh bại. Năm 1301, Ca-rô-li Rô-be (Károly Robert - có họ ngoại với A-rơ-pát) - vị vua đầu tiên của triều đại An-giê-vin (Angevin) - lên ngôi. Dưới sự cai trị của ông, nhiều cải cách tài chính, tiền tệ được tiến hành, thúc đẩy đô thị hóa và kinh tế phát triển mạnh. Vị Vua tiếp theo của triều đại này là La-i-ô-sơ (Lajos) I Đại đế (1342-1382) đã mở rộng lãnh thổ Hungary từ bờ Biển Đen đến biển A-đri-a-tích và còn làm vua của cả Ba Lan. Cuối thế kỷ 15, Hungary bắt đầu suy yếu.

Thời kỳ mới (thế kỷ 16 – 18): Năm 1526, việc quân đội Hungary bị đế quốc Ôt-tô-man (Ottoman - Thổ Nhĩ Kỳ) tiêu diệt trong trận Mô-hắc-xơ (Mohacs) và Vua La-i-ô-sơ II tử trận đã mở đầu một thời kỳ hỗn loạn kéo dài. Năm 1541, Ôt-tô-man chiếm thành phố Bu-đa (một phần của Bu-đa-pét ngày nay), Hungary bị chia cắt thành 3 phần: miền Tây Bắc dưới sự cai trị của triều đình Háp-xơ-buốc (Habsburg, tức triều đình Áo), miền Trung (lãnh thổ Hungary ngày nay) bị Ôt-tô-man cai trị và miền Đông thành Công quốc Tơ-ran-xin-va-ni-a (Transylvania, chư hầu của Ôt-tô-man, nay thuộc Ru-mani). Khoảng 150 năm sau đó, triều đình Háp-xơ-buốc đã giành toàn bộ quyền cai trị Hungary. Trong thời gian

này, Pô-giô-nhờ (Pozsony – tức Bra-ti-xla-va, thủ đô Xlô-va-ki-a ngày nay) trở thành thủ đô mới của Hungary.

Trong giai đoạn 1604-1711, các cuộc khởi nghĩa chống ách áp bức của Áo liên tục diễn ra nhưng đều thất bại. Từ Cách mạng 1848 đến Đế chế Áo – Hung: Ngày 15/3/1848, những cuộc biểu tình lớn nổ ra tại Pét (Pest) và Bu-đa trong cao trào cách mạng tư sản đang lan khắp Châu Âu, triều đình Háp-xờ-buốc phải tạm thời chấp nhận những yêu sách của người Hungary. Nhưng sau khi cuộc cách mạng tại Áo bị đàn áp, triều đình Háp-xờ-buốc đã kích động người Crô-át, Xéc-bi-a và Ru-ma-ni chống lại Chính phủ Hungary. Ban đầu, quân đội Hungary giành được một số thắng lợi nhưng sau khi triều đình Háp-xờ-buốc cầu viện Nga Hoàng, quân Nga đã tràn vào dập tắt cuộc khởi nghĩa. Sau khi bị Phổ đánh bại năm 1866, Đế quốc Áo đã liên kết với Hungary để thành lập Đế quốc Áo – Hung vào năm 1867, gồm 2 nước Áo và Hungary, mỗi nước có Chính phủ và chính sách quân sự, đối ngoại riêng. Trong Chiến tranh thế giới thứ I, Áo – Hung thuộc phe Liên minh Trung tâm với Đức, Bun-ga-ri và Ôtô-man. Những khó khăn kinh tế, thất bại quân sự và sự bất mãn của người dân đã khiến Đế quốc Áo – Hung sụp đổ năm 1918, hình thành nên 3 quốc gia Áo, Tiệp Khắc và Hungary.

Thời kỳ giữa 2 cuộc thế chiến: Tháng 3/1919, những người cộng sản đã giành được chính quyền tại Hungary và tháng 4/1919, Cộng hòa Xô-viết Hungary ra đời. Ngày 13/6/1919, Hội nghị quốc tế về hòa bình tại Véc-xai (Versailles, Pháp) đã buộc Hungary (nước thua trận) phải từ bỏ một số vùng lãnh thổ. Sau đó cuộc chiến Hungary – Ru-ma-ni nổ ra với thất bại thuộc về Hồng quân Hungary, đến tháng 8/1919, hơn 1/2 diện tích Hungary ngày nay (bao gồm cả Bu-đa-pét) bị chiếm. Đến tháng 11/1919, sau khi quân Ru-ma-ni rút, quân cánh hữu Hungary tiến vào Bu-đa-pét giành toàn quyền lãnh đạo đất nước và tháng 1/1920, một cuộc bầu cử Quốc hội đa nguyên đã diễn ra tại Hungary. Tháng 6/1920, Hòa ước Tờ-ri-a-nông (Trianon) được ký kết đã thiết lập đường biên giới mới của Hungary (Hungary mất 71% lãnh thổ và 66% dân số). Trong thập niên 1930, với mong muốn đảo ngược Hòa ước Tờ-ri-a-nông, Hungary đã liên kết với Đức, I-ta-li-a và được trao trả một số lãnh thổ bị mất. Năm 1941, Hungary tham gia phe phát-xít và phải chịu thiệt hại nặng nề (phải đầu hàng vô điều kiện ngày 13/2/1945).

Thời kỳ từ 1945 đến nay: Sau Chiến tranh thế giới thứ II, quân đội Liên Xô tiếp tục đóng trên lãnh thổ Hungary cho tới năm 1991. Từ năm 1948, Hungary tiến hành xây dựng chế độ XHCN. Năm 1956, một cuộc bạo loạn đòi lật đổ chế độ XHCN đã nổ ra buộc quân đội Liên Xô phải can thiệp để lập lại trật tự. Năm 1990, Hungary tiến hành bầu cử đa đảng, từ đó tình hình chính trị cơ bản ổn định, cạnh tranh quyền lực chủ yếu diễn ra giữa Đảng XHCN (MSZP - cánh tả) và Đảng Liên minh Công dân (FIDESZ - trung hữu), hai đảng thay nhau cầm quyền. Năm 1999, Hungary được kết nạp vào NATO và sau đó gia nhập Liên minh Châu Âu từ ngày 01/05/2004.

8. Văn hóa

Thủ đô Budapest của Hungary được xem là một trong những thủ đô đẹp nhất thế giới với lối kiến trúc cổ kính. Nằm dọc theo sông Danube, Budapest là do hai thành phố Buda và Pest hợp thành. Bắc qua sông Danube có 3 chiếc cầu nổi tiếng: Cầu Tự do, cầu Chain và cầu Elizabeth. Hai ngọn đồi được xem là điểm nhìn của Budapest là đồi Castle và đồi Gellert.

Hungary cũng là đất nước có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Hồ Balaton là một trong những hồ lớn nhất Châu Âu và còn được gọi là biển Hungary.

Thành phố Pécs nằm ở phía Nam Hungary là thành phố tập trung nhiều trường đại học, có nhiều lễ hội có từ thời trung cổ và đặc biệt là có nhiều di tích văn hóa mang phong cách Thổ Nhĩ Kỳ.

Trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, Hungary cũng là đất nước đã sản sinh ra nhiều tài năng. Sándor Petőfi (1823-1849) là nhà thơ của cuộc cách mạng 1848. Franz Liszt (1811-1886) là nghệ sĩ piano và là nhà soạn nhạc cổ điển thiên tài. Một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là *Hungarian Rhapsodies*.

Nhà văn Hungary nổi tiếng nhất trong thời hiện đại là Imre Kertész. Ông sinh năm 1929 và đã từng là một trong những người sống sót trong trại tập trung Holocaust. Ông được giải Nobel văn học năm 2002.

9. Giáo dục

Hệ thống giáo dục của Hungary như sau:

Mẫu giáo: 1 năm

Tiểu học: 4 năm

Trung học cơ sở: 4 năm

Trung học phổ thông: 5 năm

Đại học: 4 năm

Thạc sĩ: 1-2 năm

Tiến sĩ: 3-4 năm

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, học sinh vào học bậc đại học. Việc tuyển chọn học sinh vào học đại học có 3 cách: Cách thứ nhất là căn cứ vào kết quả học tập xuất sắc của học sinh ở cấp phổ thông trung học để tuyển thẳng vào đại học; cách thứ hai là học sinh phải tham dự kì thi đầu vào đại học, và kết quả thi đó sẽ được xét duyệt cùng với kết quả học tập của học sinh; cách thứ ba là học sinh sẽ phải tham gia một năm học dự bị bậc 0 và kết quả của năm học này sẽ được đánh giá để xét tuyển. Chương trình đại học kéo dài từ 4 đến 6 năm. Sau khi tốt nghiệp đại học, học sinh tiếp tục học chương trình thạc sĩ trong vòng 1 đến 2 năm và chương trình tiến sĩ 3 đến 4 năm.

10. Ngày nghỉ/lễ tết

Ngày 1 tháng 1: Tết năm mới

15/3: Ngày kỷ niệm cách mạng

5/4: Lễ Phục sinh

1/5: Quốc tế lao động

24/5: Ngày thứ hai Lễ Hiện xuống

20/8: Kỷ niệm ngày quốc gia

23/20: Ngày cộng hòa

25/12: Giáng sinh

26/12: Ngày boxing

II. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

1. Kinh tế

Ngay từ năm 1968, Hungary đã tìm cách tự do hóa nền kinh tế một cách giới hạn và từ năm 1990 đã chuyển hẳn sang nền kinh tế thị trường. Từ năm 1997, nền kinh tế đi vào quỹ đạo phát triển ổn định, GDP tăng trưởng 4-5%/năm. Từ cuối năm 2008, Hungary bị ảnh hưởng mạnh của khủng hoảng tài chính thế giới, thâm hụt ngân sách cao (9,5% GDP), mỗi năm phải trả lãi nợ nước ngoài tới 4% GDP, gánh nặng an sinh xã hội cao nhất khu vực Trung Âu (60% GDP) và buộc phải đề nghị IMF hỗ trợ 25 tỉ USD để cứu hệ thống ngân hàng khỏi sụp đổ (thực tế Hungary mới sử dụng khoảng 1,7 tỉ USD), đồng thời phải áp dụng các biện pháp khắc khổ. Năm 2009 nền kinh tế tăng trưởng âm 6,3%. Sang năm 2010, kinh tế Hungary đã phục hồi, GDP tăng trưởng 0,8%, năm 2011 tăng trưởng 1,8%, nợ công giảm còn 76% GDP, thâm hụt ngân sách giảm còn -2,9% GDP, lạm phát giảm còn 3,7%, dự trữ ngoại tệ tăng khá (đạt 52,9 tỉ USD). Tuy nhiên tỷ lệ thất nghiệp còn cao (11,1%), nợ nước ngoài tăng lên mức 185 tỉ USD.

Cuối năm 2011 chính phủ nước này đã phải đề nghị IMF và EU hỗ trợ tài chính nhằm giúp Hungary trả nợ nước ngoài và các nghĩa vụ trả nợ trái phiếu năm 2012 và sau đó. Tuy nhiên, việc Hungary từ chối nghe theo các gợi ý về chính sách kinh tế của EU và IMF đã dẫn tới sự thất bại trong các cuộc đàm phán với các nước cho vay vào cuối năm 2012. Nhu cầu toàn cầu đối với lúa mì phần nào giúp Hungary có được nguồn tài chính từ các thị trường quốc tế. Quá trình của Hungary nhằm giảm bớt thâm hụt ngân sách xuống dưới 3% GDP đã khiến cho Ủy ban Châu Âu vào năm 2013 cho phép Hungary lần đầu (kể từ khi gia nhập EU vào năm 2004) được ra khỏi danh sách các nước thâm hụt ngân sách trầm trọng.

Các ngành công nghiệp chủ chốt của Hungary gồm: chế tạo máy, thiết bị đo lường chính xác, ô tô, nhôm, lọc hóa dầu, hóa chất, dược phẩm, thiết bị y tế... Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu gồm: lúa mì, ngô, hạt hướng dương, củ cải đường, thịt gia súc, gia cầm, sữa...

2. Thương mại

Hungary quan hệ thương mại chủ yếu với các nước Châu Âu. Năm 2014, xuất khẩu của Hungary đạt 99,54 tỉ USD. Các mặt hàng xuất chủ yếu gồm máy móc, thiết bị (chiếm 53,5%), các sản phẩm chế tạo khác (31,2%), thực phẩm (8,7%), nguyên liệu thô (3,4%), nhiên liệu và điện (3,9%)... Các đối tác chủ yếu là Đức (26,7% tổng kim ngạch), Rumani (5,8%), Áo (5,7%), Slovakia (5,4%), Italia (4,9%), Pháp (4,6%), Anh (4,1%), Ba Lan (4%).

Nhập khẩu đạt 96,83 tỉ USD. Các mặt hàng nhập chủ yếu gồm máy móc, thiết bị (45,4%), các sản phẩm chế tạo khác (34,3%), nhiên liệu và điện (12,6%), thực phẩm (5,3%) và nguyên liệu thô (2,5%). Các đối tác chủ yếu là Đức (25,5%), Nga (8,6%), Áo (6,8%), Trung Quốc (6,7%), Slovakia (5,8%), Ba Lan (4,9%), I-ta-li-a (4,4%), CH Séc (4,2%).

Kim ngạch thương mại của Hungary giai đoạn 2010 – 2014

Đơn vị: triệu USD

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Tổng kim ngạch
2010	87.432	94.749	182.181
2011	101.370	111.217	212.587
2012	94.266	103.006	197.272
2013	98.662	107.730	206.392
2014	103.201	112.440	215.641

Nguồn: Trademap 2015

3. Đầu tư

Trong nhiều năm liền, thông qua tư nhân hoá chủ yếu bằng cách "bán" các nhà máy, xí nghiệp cho các công ty đa quốc gia, Hungary thu hút hơn 2/3 tổng số vốn đầu tư của nước ngoài vào khu vực Trung và Đông Âu. Tổng số vốn đầu tư Hungary đã thu hút được trong giai đoạn 1988 – 2001 là 24,5 tỷ USD.

Tính tới 31/12/2010, Hungary đã thu hút được 72,6 tỷ USD vốn FDI và đã đầu tư ra nước ngoài 20,5 tỷ USD.

Từ năm 2004, Hungary bắt đầu dành ngân sách cho việc cấp ODA và ngân sách sách ODA năm 2010 đã đạt mức 0,17% Tổng thu nhập quốc gia (GNI), đúng như cam kết với EU. Các lĩnh vực Hungary ưu tiên cấp ODA bao gồm: chia sẻ kinh nghiệm chính trị - kinh tế của Hungary; chuyển giao phần mềm công nghệ thông tin; giáo dục; y tế; nông nghiệp; công nghiệp thực phẩm; xử lý nước; phát triển hạ tầng; vận tải; đo vẽ bản đồ; bảo vệ môi trường.

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

Thông tin - Truyền thông

Số điện thoại cố định đang sử dụng (2012): 2,96 triệu

Điện thoại di động (2012): 11,58 triệu chiếc

Số thuê bao Internet (2012): 3,145 triệu

Số người sử dụng Internet (2012): 6,176 triệu người.

Giao thông vận tải

Số sân bay (2013): 41

Số sân bay dành cho máy bay lên thẳng (2013): 3

Đường ống (2013): dẫn gas 19.028 km, dẫn dầu 1.007 km, dẫn các sản phẩm lọc dầu 842 km

Đường sắt (2009): 8.057 km

Đường bộ (2010): 199.567 km

Đường thủy (2011): 1.622 km (chủ yếu trên sông Danube)

Các cảng chính (2011): Budapest, Dunaujvaros, Gyor-Gonyu, Csepel, Baja, Mohacs

5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

Một số chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản năm 2014:

GDP: 239,9 tỷ USD

GDP bình quân đầu người (PPP): 24.300 USD

Đóng góp vào GDP của các ngành kinh tế:

Nông nghiệp: 3,4%

Công nghiệp: 31,1%

Dịch vụ: 65,5%

Lực lượng lao động: 4,388 triệu người

Ngân sách nhà nước: Thu 66,28 tỷ USD, chi 70,15 tỷ USD

Nợ công: 78,2% GDP

Các sản phẩm nông nghiệp chủ đạo: lúa mì, ngô, hạt hướng dương, khoai tây, củ cải đường, lợn, gia súc, gia cầm, các sản phẩm sữa.

Các ngành công nghiệp chính: khai mỏ, luyện kim, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, dệt, hóa chất (đặc biệt là dược phẩm), ô tô.

Cán cân thanh toán vãng lai: 2,225 tỷ USD

Kim ngạch xuất khẩu: 99,54 tỷ USD

Các mặt hàng xuất khẩu chính: máy móc, thiết bị, các sản phẩm chế tạo khác, thực phẩm, nguyên liệu thô, nhiên liệu và điện

Đối tác xuất khẩu: Đức (26,7% tổng kim ngạch), Rumani (5,8%), Áo (5,7%), Slovakia (5,4%), Italia (4,9%), Pháp (4,6%), Anh (4,1%), Ba Lan (4%)

Kim ngạch nhập khẩu: 96,83 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: gồm máy móc, thiết bị, các sản phẩm chế tạo khác, nhiên liệu và điện, thực phẩm và nguyên liệu thô

Đối tác nhập khẩu: Đức (25,5%), Nga (8,6%), Áo (6,8%), Trung Quốc (6,7%), Slovakia (5,8%), Ba Lan (4,9%), I-ta-li-a (4,4%), CH Séc (4,2%)

Nợ nước ngoài: 164,8 tỷ USD

6. Quan hệ quốc tế

Về đối ngoại, hiện nay Hungary tiếp tục ưu tiên hội nhập sâu vào EU; củng cố quan hệ với các nước láng giềng và khu vực; ưu tiên ngoại giao năng lượng; bảo vệ lợi ích của cộng đồng gốc Hungary ở các nước láng giềng; khôi phục và thúc đẩy quan hệ với các đối tác truyền thống (ở Đông Nam Á, Việt Nam là ưu tiên).

Hungary là Chủ tịch luân phiên của EU từ 01/01/2011 đến 31/06/2011. Hungary là thành viên của các tổ chức khu vực và quốc tế sau: EBRD (Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu), EIB (Ngân hàng Đầu tư Châu Âu), EU, FAO (Tổ chức Nông lương thế giới), IAEA (Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế), ICAO (Tổ chức Hàng không quốc tế), IMF, Interpol, IPU (Liên minh Bưu chính quốc tế), ISO (Tổ chức Tiêu chuẩn quốc tế), ITU (Liên minh Viễn thông quốc tế), NATO, OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Châu Âu), OIF (Tổ chức quốc tế Pháp ngữ - quan sát viên), OSCE (Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu), Hiệp ước Schengen, SECI (Sáng kiến Hợp tác Đông Nam Âu), UN (Liên hợp quốc), UNESCO, UNHCR (Cơ quan về Tị nạn của Liên hợp quốc), WHO (Tổ chức Y tế thế giới), WTO (Tổ chức Thương mại thế giới).

III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam

1. Quan hệ ngoại giao

Việt Nam và Hungary thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 03/02/1950. Bạn đã dành cho Việt Nam sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong phong trào "Việt Nam, chúng tôi bên cạnh các bạn", Hungary tổ chức nhiều đợt hiến máu và quyên góp vật chất giúp đỡ ta. Bạn tham gia Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát thực hiện Hiệp định Pa-ri về Việt Nam, đào tạo cho ta gần 3.500 cán bộ khoa học kỹ thuật và xoá cho ta các khoản nợ từ năm 1973 về trước. Sau khi Hungary thay đổi chế độ chính trị, trong những năm đầu thập kỷ 1990, quan hệ hai nước bị giảm sút. Từ năm 1992, mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống dần được phục hồi.

Đoàn ra

Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (5/1992), Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (8/1994), Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Văn Tửu (9/1995), Thủ tướng Võ Văn Kiệt (5/1997), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu (12/1999), Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (9/2003), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (5/2004), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (6/2008), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (18-19/9/2009), Bộ trưởng Y tế Nguyễn Quốc Triệu (5/2011), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm (6/2011, dự FMM 10 – ASEM), Chủ nhiệm Ủy ban An ninh – Quốc phòng Quốc hội Nguyễn Kim Khoa (2/2012), Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao Trương Hòa Bình (6/2012), Bộ trưởng Tài nguyên và môi trường Nguyễn Minh Quang (7/2012), Bộ trưởng Thông tin và truyền thông Nguyễn Bắc Sơn (8/2012).

Đoàn vào

Phó Chủ tịch Quốc hội Cô-rô-đi Ma-ri-a (4/1996), Bộ trưởng Ngoại giao Cô-vát La-xlô (4/1997), Tổng thống Gu-ê-n-xơ A-rơ-pát (2/1998), Phó Chủ tịch Quốc hội Xi-li Co-to-lin (4/2000), Chủ tịch Quốc hội Xi-li Co-to-lin (3/2004), Thủ tướng Du-tran Phe-ren-xơ (7/2005), Bộ trưởng Ngoại giao Gôn-đơ Kin-ga (3/2008), Tổng thống Sô-i-ôm La-xlô (5/2008), Ngoại trưởng Mo-rê-tô-nhi Ia-nô-sơ (dự Diễn đàn ARF - 7/2010), Phó Thủ tướng - Bộ trưởng Hành chính và Tư pháp (14-15/11/2012).

Tham vấn chính trị

Theo Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao Việt Nam và Hungary ký năm 2009, hàng năm hai bên sẽ tiến hành tham khảo chính trị cấp Thứ trưởng Ngoại giao. Bạn đã 2 lần sang tham khảo chính trị với Bộ Ngoại giao ta (Quốc vụ khanh Ngoại giao Ne-mét Giôn - 10/2010, Quốc vụ khanh Ngoại giao I-a-nô-sơ Hô-va-ri - 5/2012). Thứ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã sang tham khảo chính trị với Bộ Ngoại giao Bạn tháng 7/2011. Tình hình phối hợp trên các diễn đàn khu vực và quốc tế: Hai bên phối hợp tốt tại các tổ chức và diễn đàn quốc tế. Hungary ủng hộ ta gia nhập WTO không qua đàm phán. Bạn ủng hộ ta ứng cử làm thành viên không thường trực HĐBA LHQ các nhiệm kỳ 2008-2009 và 2020-2021, vào ECOSOC nhiệm kỳ 2016-2018, vào Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2014-2016 và vào Hội đồng điều hành UPU nhiệm kỳ 2012-2015 (bầu cử đầu tháng 10/2012 tại Doha, Qatar).

Ta ủng hộ Bạn ứng cử vào ECOSOC nhiệm kỳ 2011-2013 theo cơ chế luân phiên của nhóm Đông Âu và vào HĐBA nhiệm kỳ 2012-2013 (Bạn không trúng). Ngoài ra, trong

khuôn khổ ASEM, ta ủng hộ sáng kiến của Hungary về vai trò nguồn nước trong chiến lược phát triển khu vực bền vững.

Các hiệp định đã ký kết

- Hiệp định Tránh đánh thuế trùng;
- Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư;
- Hiệp định Tương trợ tư pháp;
- Hiệp định Hợp tác chống tội phạm có tổ chức;
- Hiệp định Hợp tác kinh tế;
- Hiệp định khung về Hợp tác phát triển;
- Hiệp định Hợp tác nông nghiệp;
- Hiệp định Hợp tác khoa học - công nghệ;
- Thỏa thuận Hợp tác giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Bộ Kinh tế - Giao thông Hungary;
- Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao;
- Hiệp định hợp tác về Môi trường;
- Bản ghi nhớ giữa Bộ Ngoại giao Việt Nam và Bộ Tư pháp và thực thi pháp luật Hungary về nhập cư và quốc tịch;
- Hiệp định khung về Hợp tác năng lượng.

Hai Bên đã thống nhất kéo dài thời hạn Hiệp định khung về hợp tác tài chính và ký được một số thỏa thuận như:

1. Hiệp định tín dụng giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Ngân hàng Eximbank.
2. Hợp đồng Thương mại giữa Bộ Công an Việt Nam và Công ty Point system House.
3. Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa HITA và VIETRADE.
4. Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Phát triển Nông nghiệp Hungary về hợp tác trong lĩnh vực thú y.
5. Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa MKIK (phòng Thương mại và Công nghiệp Hungary) và VCCI.

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Ta đã hoàn thành việc xử lý nợ cũ với Hungary vào tháng 10/2000. Các ngân hàng thương mại Việt Nam đã thiết lập quan hệ đại lý với các ngân hàng tại Hungary. Kim ngạch trao đổi hàng hoá hai chiều giữa Việt Nam và Hungary những năm gần đây liên tục tăng trưởng ổn định. Năm 2010, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu nên kim ngạch hai chiều giảm, tuy nhiên thủy sản của Việt Nam vào Hungary tăng mạnh.

Cơ chế hợp tác song phương: Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế Việt Nam – Hungary (UBHH) đã phát huy tốt vai trò thúc đẩy hợp tác song phương, Khóa họp đầu tiên của Ủy ban diễn ra tại Bu-đa-pét (12/2005); Khóa họp thứ 2 tại Hà Nội (12/2007) đã xác định 04 dự án cụ thể tại Việt Nam sử dụng ODA của phía Hungary. Khóa họp thứ 3 được tổ chức tại Bu-đa-pét từ 11-13/1/2010, hai bên đã đề ra những phương hướng hợp tác trong các lĩnh vực mà Việt Nam đang có nhu cầu và Hungary có thế mạnh như: khai thác hiệu quả tài nguyên nước; xử lý môi trường; y - dược; chăn nuôi và an toàn/chế biến thực phẩm; sản xuất phân bón vi sinh; năng lượng tái tạo; đào tạo cán bộ kỹ thuật vận hành nhà máy điện hạt nhân sử dụng công nghệ của LB Nga; công nghiệp quốc phòng; dạy nghề công nghiệp. Khóa 4 được tổ chức tại Hà Nội từ 29-31/10/2012 tại Hà Nội (Chủ tịch Phân Ban

Hungary vừa được chỉ định tháng 7/2012 là ông Szijjarto Peter, Quốc vụ khanh đặc trách Đối ngoại và kinh tế đối ngoại của Văn phòng Thủ tướng. Về phía ta, Chủ tịch Phân Ban là Thứ trưởng Công Thương Hồ Thị Kim Thoa).

Thương mại hai chiều Việt Nam – Hungary giai đoạn 2012 – 2014

Đvt: triệu USD

	2012	2013	2014
Xuất khẩu	44,6	48,6	50,2
Nhập khẩu	44,3	56,1	85,2
Tổng kim ngạch	88,9	104,7	135,4

Nguồn: Trademap, 2015

**Các mặt hàng chủ yếu Việt Nam xuất khẩu sang Hungary
Năm 2014 và 3 tháng 2015**

STT	Mặt hàng chủ yếu	Trị giá (USD)	
		Năm 2014	Tháng 1-3/2015
1	Hàng dệt, may	6.892.804	681.106
2	Giày dép các loại	2.016.824	256.19
3	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	3.184.948	340.126
4	Phương tiện vận tải và phụ tùng	6.470.443	1.335.834

Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2015

**Các mặt hàng chủ yếu Việt Nam nhập khẩu từ Hungary
Năm 2014 và 3 tháng 2015**

STT	Mặt hàng chủ yếu	Trị giá (USD)	
		Năm 2014	Tháng 1-3/2015
1	Dược phẩm	36.996.054	4.621.453
2	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	39.571.726	17.213.540

Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2015

3. Hợp tác đầu tư

Tính đến tháng 3/2015, tổng số vốn đầu tư của Hungary tại Việt Nam khoảng 51 triệu USD với 15 dự án, đứng thứ 53/101 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

- Cơ chế hợp tác song phương: Ủy ban liên Chính phủ về Hợp tác kinh tế Việt Nam – Hungary đã phát huy tốt vai trò thúc đẩy hợp tác song phương, Khóa họp đầu tiên của Ủy ban diễn ra tại Bu-đa-pét (12/2005); Khóa họp thứ 2 tại Hà Nội (12/2007) đã xác định 04 dự án cụ thể tại Việt Nam sử dụng ODA của phía Hungary. Khóa họp thứ 3 đã được tổ chức tại Bu-đa-pét từ 11-13/1/2010, hai bên đã đề ra những phương hướng hợp tác trong các lĩnh vực mà Việt Nam đang có nhu cầu và Hungary có thế mạnh như: khai thác hiệu quả tài nguyên nước; xử lý môi trường; y - dược; chăn nuôi và chế biến/an toàn thực phẩm; sản xuất phân bón vi sinh; năng lượng tái tạo; đào tạo cán bộ kỹ thuật vận hành nhà máy điện hạt nhân sử dụng công nghệ của LB Nga; công nghiệp quốc phòng; dạy nghề công nghiệp. Mới đây, khóa họp lần thứ 4 tại Hà Nội, tháng 10/2012 ghi nhận

những kết quả hợp tác song phương đạt được từ sau Khóa họp lần thứ 3, thống nhất nhiều biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy hợp tác song phương thời gian tới, như sớm ký kết các văn bản pháp lý cấp Chính phủ; triển khai thực hiện các dự án sử dụng tín dụng ưu đãi có điều kiện của Chính phủ Hungary...

4. Hợp tác phát triển

Từ năm 2003, Bạn đưa Việt Nam vào danh sách ưu tiên nhận viện trợ phát triển. Năm 2004, chương trình ODA đã bắt đầu được triển khai với dự án nuôi cá nước ngọt và một số đoàn của ta sang Hungary trao đổi kinh nghiệm. Năm 2005, Bạn viện trợ không hoàn lại cho ta 600.000 USD, năm 2006 là 110.000 USD (Dự án Phát triển nghề may xuất khẩu các sản phẩm da cá sấu). Năm 2007, cam kết ODA của bạn tương đương mức năm 2006 (500 ngàn EUR). Năm 2008, Bạn tiếp tục viện trợ cho ta 500.000 EUR và cho vay 35 triệu EUR vốn ODA để thực hiện 2 dự án cấp nước sạch tại Quảng Bình và Hà Tĩnh (Thủ tướng Chính phủ đã cho phép 2 dự án này thực hiện phân kỳ đầu tư, trước mắt thực hiện giai đoạn I. Hiện Hiệp định vay vốn cụ thể cho dự án tại Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và sẽ được Bộ Tài chính ký kết với Eximbank Hungary nhân dịp họp Khóa IV UBHH ngày 31/10/2012. Dự án tại Hà Tĩnh cũng đã hoàn tất các thủ tục đầu tư trong nước) và dự án quản lý dân số điện tử của Bộ Công an (Công ty Point System House của Hungary đã trúng thầu – Tổng thầu, hai bên sẽ ký Hợp đồng thương mại nhân dịp họp Khóa IV của UBHH). Năm 2009, Bạn cam kết thêm 60 triệu EUR để xây dựng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ có quy mô 500 giường (Liên danh KESZ-NOVOTRADING của Hungary đã trúng thầu gói thầu số 1 - tổng thầu EPC, hai bên đã ký hợp đồng thương mại ngày 16/10/2012 và hiện Bộ Tài chính đang chuẩn bị đàm phán ký Hiệp định vay vốn với Eximbank).

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Hungary

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

Chứng từ nhập khẩu

Các công ty xuất khẩu hàng hóa vào Hungary cần lưu ý các vấn đề liên quan đến chứng từ nhập khẩu sau:

Hóa đơn thương mại: không quy định về mẫu hóa đơn. Hải quan Hungary yêu cầu lô hàng phải có kèm theo 01 bản hóa đơn bằng tiếng Hungary. Bản hóa đơn bổ sung được quy định trong hợp đồng. Hóa đơn gửi bằng phương thức điện tử cũng được hải quan Hungary chấp nhận. Hóa đơn phải có chữ ký của người xuất khẩu hoặc gửi hàng kèm theo các thông tin sau: tên và địa chỉ của người gửi và người nhận hàng, nước xuất xứ và nước mua hàng, số bao kiện và mô tả hàng hóa bên ngoài bao hàng, số lượng và trị giá hàng hóa, mô tả chính xác về hàng hóa theo danh pháp quy định của hải quan.

Giấy chứng nhận xuất xứ: có thể được yêu cầu xuất trình để phục vụ việc phân loại thuế suất thuế nhập khẩu trong trường hợp hải quan chưa có đầy đủ thông tin hoặc nghi ngờ về nơi xuất xứ hoặc thời gian của hợp đồng. Giấy chứng nhận xuất xứ phải được cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất xứ cấp.

Vận đơn: không có quy định đặc biệt. Vận đơn theo lệnh (To Order bill) có thể được chấp nhận.

Phiếu đóng gói: không bắt buộc nhưng nếu có sẽ tạo điều kiện cho việc thông quan.

Phiếu khai báo xuất khẩu của nhà xuất khẩu hoặc người gửi hàng (Shippers Export Declaration - SED) hoặc mẫu 7525-V được sử dụng cho mục đích thống kê xuất nhập khẩu và giúp cấm nhập khẩu các mặt hàng bất hợp pháp. SED được yêu cầu đối với các mặt hàng cần có giấy phép xuất khẩu hoặc có giá trị từ 2.500 USD trở lên.

Chứng từ Hành chính Đơn lẻ (Single Administrative Document – SAD) là một loại chứng từ hải quan cần thiết khi xuất khẩu hoặc chuyên chở hàng hóa quá cảnh ở các nước EU. Nhà xuất khẩu cần điền đầy đủ các thông tin được yêu cầu về công ty của mình, nước đến xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu, phương pháp chuyên chở và giấy phép xuất khẩu (nếu có).

Các loại giấy chứng nhận đặc biệt khác: động thực vật nhập khẩu vào Hungary cần có giấy chứng nhận kiểm dịch, động vật sống và thịt cần có giấy chứng nhận thú y do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ cấp theo các quy định của EU.

Giấy phép nhập khẩu

Thuế suất hòa hợp của cộng đồng (Integrated Tariff of the Community – TARIC) được xây dựng nhằm chỉ ra các quy tắc khác nhau áp dụng cho một số loại sản phẩm cụ thể nhập khẩu vào hoặc xuất khẩu khỏi lãnh thổ EU. Để xác định loại giấy phép cần thiết đối với một sản phẩm nào đó, có thể kiểm tra cột số 5 của bảng TARIC.

TARIC có thể được tìm theo nước xuất xứ, mã HS của hàng hóa và mô tả sản phẩm trên website của Tổng Cục Thuế và Liên minh Hải quan. TARIC được cập nhật hàng năm vào tháng 4.

Đường liên kết chính để có thông tin về TARIC:

www.europa.eu.int/comm/taxation_customs/dds/en/tarhome.htm

Ngoài ra, nhiều nước thành viên EU còn có danh sách các mặt hàng chịu sự kiểm soát nhập khẩu bằng giấy phép. Chẳng hạn, Hungary yêu cầu giấy phép nhập khẩu đối với các loại thuốc bán theo đơn, vật liệu độc hại, hóa chất gây hại tới môi trường, sản phẩm từ dầu mỏ, sản phẩm từ cừ, chất gây nghiện, thuốc thần kinh, những thực phẩm có mục đích đặc biệt, phụ gia thực phẩm, thuốc lá, thuốc diệt cỏ và côn trùng.

Hạn ngạch và các biện pháp phòng vệ thương mại khác

Kể từ khi gia nhập EU ngày 1/5/2004, các nước thành viên mới trong đó có Hungary không còn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên qui mô quốc gia. Tuy nhiên, EU (trong đó có Hungary) duy trì hạn ngạch đối với một số mặt hàng nhập khẩu từ các nước ngoài khối, chủ yếu là từ các nước đang phát triển.

Các mặt hàng cấm nhập khẩu

EU (trong đó có Hungary) cấm nhập khẩu các sản phẩm sau: bia sản xuất từ chất hoạt hóa, gelatin, gia cầm được xử lý bằng các chất chống vi khuẩn, các sản phẩm thịt có nguy cơ gây rủi ro.

Hạn chế nhập khẩu

Các qui định của hải quan Hungary tuân thủ theo qui định của EU. Hungary sử dụng hệ thống TARIC của EU trong việc duy trì hạn ngạch toàn cầu đối với việc nhập khẩu hàng tiêu dùng.

Luật Hải quan (1995) đã xóa bỏ việc nhập khẩu miễn thuế tư liệu sản xuất của các công ty nước ngoài. Giấy phép nhập khẩu không cần áp dụng ngoại trừ đối với một số mặt hàng bao gồm:

- Vũ khí và đạn dược
- Thiết bị quân sự
- Vật liệu gây nguy hại
- Nguyên liệu sản xuất vũ khí sinh học
- Sản phẩm tác động đến tâm thần
- Sản phẩm nguyên tử
- Quặng uranium

Hungary thực thi nghiêm chỉnh các qui định quốc tế về thuốc kích thích, nguyên liệu tác động đến tâm thần.

Nhà nhập khẩu thường không cần phải đăng ký với Bộ Ngoại giao Hungary (là cơ quan giám sát thương mại quốc tế ở Hungary).

Tạm nhập

Tất cả các nước gia nhập EU đều là nước ký kết Công ước ATA về tạm nhập và tạm xuất (ATA Convention on Temporary Imports and Exports). Vì vậy, hàng hóa có thể nhập khẩu vào những nước này trên cơ sở tạm thời và được miễn toàn bộ thuế nhập khẩu trong nhiều trường hợp, chẳng hạn như hàng hóa tạm nhập cho mục đích triển lãm hoặc thử nghiệm, hoặc hàng hóa là thiết bị sử dụng cho các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, quốc tế hoặc song phương. ATA carnet giúp tiết kiệm thời gian, nỗ lực và tiền bạc bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạm thông quan hàng hóa.

2. Chính sách thuế và thuế suất

Thuế nhập khẩu

Do là thành viên của EU kể từ 1/5/2004 nên Hungary đã thông qua việc thực hiện các chính sách và biện pháp ngoại thương chung của Liên minh. Do vậy, thuế suất thuế nhập khẩu của nước này là ngang với các mức thuế suất của EU và thường thấp hơn so với mức thuế suất trước đây của Hungary khi nước này chưa gia nhập Liên minh.

Thuế nhập khẩu áp dụng đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Hungary, được tính theo giá hàng (là giá CIF) và hài hòa với các công ước của GATT. Mức thuế suất thuế nhập khẩu là khác nhau với từng nhóm sản phẩm và dịch vụ khác nhau và tùy theo nước xuất xứ của hàng hóa / dịch vụ.

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

VAT là loại thuế kinh doanh áp dụng đối với tất cả các giai đoạn sản xuất của một mặt hàng, bao gồm cả các giao dịch xuất nhập khẩu. Mức thuế suất thuế VAT được xác định bởi từng nước thành viên trong EU. Mức thuế này ở Hungary là 25%. Mức thuế suất thuế VAT được tính giảm đối với một số sản phẩm nhất định như các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, thực phẩm, đồ điện, gỗ, sách... Đối với hàng nhập khẩu, VAT được tính trên giá CIF + trị giá thuế nhập khẩu đã thanh toán của hàng hóa.

Du khách đến Hungary có thể được hoàn thuế VAT nếu mua hàng hóa trị giá từ 50.000 HUF trở lên. Việc hoàn thuế được thực hiện tại sân bay, biên giới hoặc qua thẻ tín dụng.

Thuế đánh với một số mặt hàng sản xuất, bán hoặc tiêu dùng trong nội địa, thuế tiêu thụ đặc biệt

Theo qui định của EU, các nước thành viên phải đánh thuế sản xuất, bán hoặc tiêu dùng nội địa đối với dầu khoáng, cồn và đồ uống có cồn, thuốc lá. Trong giai đoạn chuyển đổi các qui định pháp luật của quốc gia để phù hợp với các qui định liên quan của EU, Hungary có thời gian trì hoãn việc áp dụng loại thuế này đối với thuốc lá điều đến năm 2008. Hungary cũng được áp dụng mức thuế giảm đối với việc sản xuất các loại rượu hoa quả phục vụ sử dụng cá nhân (với mức sản xuất tối đa không quá 50 lít cho mỗi hộ sản xuất).

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Ở Hungary, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 16%, là mức thấp nhất trong số tất cả các nước OECD. Thuế này được tính trên tổng số thu nhập thuộc diện chịu thuế của công ty. Năm tính thuế thường bắt đầu từ ngày 1/1 đến 31/12 mặc dù các công ty có thể đặt ngày tính thuế khác nhau.

3. Qui định về bao gói, ký mã hiệu và nhãn mác

Qui định về nhãn mác hàng hóa ở Hungary đã hoàn toàn hài hòa với các qui định của EU. Yêu cầu đối với nhãn mác và ký mã hiệu của hàng hóa tùy thuộc vào từng loại hàng và mục đích sử dụng. Nhìn chung, nhãn mác phải được ghi bằng tiếng Hungary và có thể được gắn với sản phẩm hoặc có tờ rơi đi kèm sản phẩm. Thông tin trên nhãn mác phải bao gồm tên sản phẩm, tên nhà sản xuất, và trong một số trường hợp là hướng dẫn sử dụng. Nhãn mác cho một số sản phẩm như thực phẩm, đồ uống, phụ gia thực phẩm và hàng dệt phải có thêm thông tin về thành phần nguyên liệu. Hàng tiêu dùng cần có nhãn cảnh báo. Để biết thêm thông tin về nhãn mác, có thể tham khảo Chỉ thị Tiếp cận mới của EU (EU's New Approach) tại địa chỉ:

(<http://www.europa.eu.int/comm/enterprise/newapproach/legislation/guide/legislation.htm>)

Đối với bao gói hàng hóa nhập khẩu: không có qui định chung. Tất cả các yêu cầu cụ thể về bao gói được nêu tại hợp đồng. Nhìn chung, hàng hóa phải được bao gói cẩn thận, có tính toán đến bản chất của hàng hóa, phương tiện vận chuyển và các điều kiện về khí hậu trong quá trình vận chuyển. Nếu sử dụng vỏ khô hoặc rơm làm vật liệu bao gói thì phải có kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất xứ cấp.

Thùng hàng ở phía ngoài cùng cần có ký hiệu của người nhận hàng hoặc cảng nhận hàng và được đánh số giống như số thứ tự nêu tại phiếu đóng gói trừ khi nội dung về hàng hóa đã được xác định rõ bằng cách khác. Những thông tin khác cần ghi bên ngoài thùng hàng bao gồm: số hợp đồng, số hướng dẫn của người nhận hàng (consignee's instruction number), số giấy phép nhập khẩu (trong trường hợp hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu), trọng lượng tổng và trọng lượng tịnh của hàng hóa.

Các sản phẩm nhập khẩu là thực phẩm, mỹ phẩm và đồ gia dụng phải tuân thủ những yêu cầu nghiêm ngặt đối với nhãn mác và ký mã hiệu. Các sản phẩm là dược phẩm dành cho người và động vật có quy định riêng về nhãn mác.

Dấu chứng nhận về độ an toàn cho người dùng (CE)

CE (European Conformity) là nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hoá (theo qui định) và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU. Trước hết, CE chú trọng đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ thiên nhiên hơn là đến chất lượng của sản phẩm. CE là bắt buộc đối với các sản phẩm, được qui định tại 25 nước EU, trong đó có Hungary.

Dấu CE chỉ yêu cầu đối với những loại sản phẩm gồm:

- Đồ chơi
- Máy móc
- Thiết bị điện
- Thiết bị điện tử
- Thiết bị y tế
- Thiết bị bảo hộ cá nhân
- Thiết bị áp lực
- Thiết bị y tế cấy ghép

- Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
- Thiết bị vô tuyến và viễn thông đầu cuối
- Bình áp lực đơn giản
- Các dụng cụ đốt cháy nhiên liệu khí gas
- Thang máy
- Các thiết bị dùng cho ngành giải trí
- Thiết bị cân không tự động
- Các đường cáp treo
- Các thiết bị và máy xây dựng
- Các loại thuốc nổ dân dụng
- Các thiết bị và hệ thống bảo vệ phòng chống cháy nổ
- Bình đun nước nóng

Để bán sản phẩm trong danh mục nêu trên cho thị trường gồm 28 nước thành viên của EU trong đó có Hungary, các nhà xuất khẩu nước ngoài cần áp dụng dấu CE. Những qui định sản phẩm có mang dấu CE cho các nhà sản xuất một số cơ hội lựa chọn, cũng như phải quyết định những vấn đề an toàn/sức khỏe cần quan tâm, những mô hình đánh giá tính hợp chuẩn nào thích hợp nhất với quá trình sản xuất cụ thể, và liệu có phải sử dụng những tiêu chuẩn chung của toàn Châu Âu hay không.

Các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn của CEN, CENELEC và ETSI, và được công bố trên Nhật Ký Chính Thức là những sản phẩm đạt chuẩn chung, được coi là đã thỏa mãn yêu cầu của các Chỉ Thị EU. Nhà sản xuất lúc này có thể đánh dấu CE cho sản phẩm của mình và đưa ra tuyên bố sản phẩm của mình thực hiện đúng các qui định.

Nhà sản xuất có thể không sử dụng các tiêu chuẩn chung của EU, nhưng phải chứng tỏ rằng sản phẩm của mình vẫn thỏa mãn các qui định thiết yếu nhất về an toàn và chất lượng. Rào cản thương mại xảy ra khi tiêu chuẩn về thiết kế, chứ không phải chất lượng, được các tổ chức tiêu chuẩn Châu Âu xây dựng, và khi đối tác nước ngoài không có thông tin về quá trình tiêu chuẩn vì không có mặt ở Châu Âu.

Mục đích của CE chủ yếu là để làm đơn giản hóa quá trình kiểm tra thị trường tối thiểu đối với một số mặt hàng của của các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên. Mặc dù dấu CE được dùng chủ yếu cho mục đích kiểm tra, người tiêu dùng có thể coi đây là một dấu hiệu chứng nhận chất lượng.

Dấu CE không bao gồm thông tin kỹ thuật cụ thể của sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin để cơ quan kiểm soát có thể tìm đến nhà sản xuất hoặc là đại diện của nhà sản xuất ở Châu Âu. Thông tin này không nên xuất hiện bên cạnh dấu CE, mà được khai trong bản tuyên bố thỏa mãn qui trình, chứng nhận qui trình (nhà sản xuất hay người đại diện lúc nào cũng phải sẵn sàng xuất trình giấy chứng nhận qui trình và hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm) hoặc trên những văn bản kèm theo sản phẩm.

Các công ty tư vấn ở Châu Âu có thể giúp các nhà xuất khẩu nước ngoài có được dấu CE.

Danh sách các công ty tư vấn này có tại:

http://www.export.gov/cemark/CE_Consultants.asp

4. Qui định về kiểm dịch động thực vật

Hungary áp dụng những qui định về y tế cụ thể đối với động thực vật nhập khẩu. Các sản phẩm là dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, máy móc thiết bị nông nghiệp cần phải qua quá trình kiểm tra thử nghiệm và chấp thuận nhập khẩu bởi các cơ quan có thẩm quyền của Hungary trước khi được nhập khẩu vào nước này. Những yêu cầu cụ thể về kiểm dịch cần được qui định rõ trong hợp đồng.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Hệ thống luật pháp và hiến pháp của Hungary bảo vệ mạnh mẽ cho người sở hữu sản phẩm trí tuệ. Qui định pháp lý về sở hữu công nghiệp và bản quyền có hiệu lực từ ngày 1/7/1994.

Qui định pháp lý về vấn đề sáng chế của Hungary tạo cơ sở bảo vệ trong giai đoạn 20 năm cho sáng chế với điều kiện sáng chế đó phải được sử dụng trong vòng 4 năm kể từ ngày nộp đơn.

Việc bảo vệ bản quyền được áp dụng đối với các tác phẩm văn học, những sáng tạo khoa học và nghệ thuật, bao gồm cả phần mềm.

Nhãn hiệu thương mại có thể được đăng ký ở Hungary, tuy nhiên qui trình đăng ký có thể kéo dài từ 6 tháng đến 1 năm. Người nước ngoài cần chỉ định luật sư tại Hungary để làm đại diện đăng ký. Thời hạn hiệu lực của đăng ký là 10 năm và có thể được gia hạn.

6. Khu vực tự do thương mại

Những qui định về việc quản lý khu vực tự do thương mại (FTZ) ở các nước thành viên mới của EU được xác định thông qua các thỏa thuận song phương giữa những nước thành viên mới và EU. Thông thường, trong EU, một số khu vực địa lý nhất định có thể được gọi là FTZ. EU chấp thuận khu vực đó là FTZ nếu các công ty hoạt động sản xuất trong khu này không làm gì ảnh hưởng tiêu cực đến các thị trường trong EU. Việc sử dụng FTZ ở mỗi nước thành viên là khác nhau. Ở Hungary, số lượng FTZ sẽ giảm xuống 10 từ con số 130 ở thời kỳ trước khi gia nhập EU.

7. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn hóa ngày càng trở nên quan trọng đối với việc di chuyển tự do hàng hóa qua biên giới EU, trong đó có Hungary. Để đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết, nhà xuất khẩu nên quen với hai khái niệm là dấu CE và các chỉ thị tiếp cận mới (New Approach directives). Dấu CE được coi là hộ chiếu giúp các nhà sản xuất lưu thông các sản phẩm công nghiệp của mình một cách tự do trong EU, chứng nhận rằng hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về an toàn và sức khỏe. Tất cả các nhà sản xuất ở trong và ngoài EU muốn bán hàng tại EU thì cần dán dấu CE lên sản phẩm theo qui định nêu tại các chỉ thị tiếp cận mới.

EU phát kiến ra các chỉ thị tiếp cận mới nhằm hợp lý hóa sự phát triển và hài hòa về các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở cho nhiều nhóm sản phẩm như máy móc, sản phẩm dùng điện, thiết bị y tế. Các chỉ thị tiếp cận mới bao gồm các yêu cầu cần thiết liên quan đến sức khỏe và sự an toàn hơn là những qui định chi tiết để các nhà sản xuất phải thực hiện theo.

Những chi tiết chính của các chỉ thị bao gồm cách đáp ứng những yêu cầu tối thiểu đối với sức khỏe và sự an toàn của ba nhóm sau:

- 1) nhà sản xuất tự chứng nhận cho sản phẩm bằng cách đáp ứng các yêu cầu của chỉ thị liên quan và trong một số trường hợp sử dụng các tiêu chuẩn tương ứng của EU;
- 2) ba tổ chức tiêu chuẩn khu vực của EU (CEN, CENELEC and ETSI);
- 3) các cơ quan chứng nhận sản phẩm do chính phủ chỉ định cung cấp dịch vụ chứng nhận và thử nghiệm đối với sản phẩm. Để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn, dấu CE và các chỉ thị tiếp cận mới, có thể tham khảo trang web: http://www.ita.doc.gov/td/tic/ce_mark/ceindex1.htm.

8. Đánh giá tính hợp chuẩn

Đánh giá tính hợp chuẩn là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất khi muốn buôn bán ở Châu Âu, trong đó có Hungary. Mục đích của việc đánh giá tính hợp chuẩn là để đảm bảo việc nhà sản xuất tuân thủ quy định của EU trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Luật sản phẩm của Châu Âu cho nhà sản xuất một số cơ hội chọn lựa liên quan đến công tác đánh giá tính hợp chuẩn, phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm khi sử dụng sản phẩm. Các chọn lựa này có thể là tự chứng nhận, kiểm tra theo chủng loại, hệ thống kiểm tra chất lượng sản xuất, và hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện.

Doanh nghiệp có thể truy cập danh sách các tổ chức đánh giá tính hợp chuẩn của các nước thành viên tại địa chỉ trực tuyến sau của Ủy ban Châu Âu <http://Europa.eu.int/comm/enterprise/nando-is/home/index.cfm>.

Để thúc đẩy quá trình chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm cuối cùng, doanh nghiệp có thể tham gia các chương trình đánh giá tính hợp chuẩn tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, dấu CENCER, và Nhóm Hiệp định Tiêu chuẩn Châu Âu. CENELEC cũng có một chương trình riêng tại www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm. Còn ETSI không cung cấp các dịch vụ đánh giá tính hợp chuẩn.

9. Văn hóa kinh doanh

Giờ mở cửa của một số cơ sở kinh doanh tại Hungary như sau:

Các doanh nghiệp làm việc từ 8.30 sáng đến 5.00 chiều các ngày trong tuần.

Trong những tháng hè, các doanh nghiệp có thể tan sở sớm hơn vào các ngày thứ sáu (thỉnh thoảng chỉ làm việc trong nửa ngày thứ sáu).

Các cửa hàng ở Budapest và những thành phố lớn thường mở cửa từ 9.00 sáng đến 7.00 chiều các ngày trong tuần, và từ 10.00 sáng đến 6.00 tối các ngày cuối tuần, mặc dù một số cửa hàng ở các trung tâm du lịch có thể mở cửa muộn hơn.

Các chợ mở cửa vào các ngày trong tuần từ 6.00 sáng đến 6.00 tối, và vào ngày thứ bảy đến 1.00 chiều.

Bưu điện mở cửa từ 8.00 sáng đến 7.00 tối, và đóng cửa vào buổi chiều ngày thứ bảy và vào chủ nhật.

Các cửa hàng thuốc thường mở cửa đến 8.00 tối, và sau khi đóng cửa thì trên cửa có để lại số điện thoại để phục vụ vào ban đêm.

Tập quán kinh doanh:

Người Hungary thích phát triển các mối quan hệ trên cơ sở đặt nền tảng cho việc giao dịch trong kinh doanh. Các buổi hẹn gặp thường được tổ chức nhân bữa trưa.

Phong cách bề ngoài của nhiều người Hungary đã được Tây Âu hóa, tuy nhiên, một số giám đốc đã trải qua quá trình học tập và làm việc dưới thời cộng sản chủ nghĩa thì vẫn chưa quen với phong cách mới.

Trang phục trong kinh doanh của người Hungary khá bảo thủ: comple và cà vạt đối với nam giới, vest đối với nữ giới.

Người Hungary gọi người khác bằng họ rồi mới đến tên, ví dụ: Smith John. Danh thiếp nên ghi tên theo cách này trừ khi viết bằng tiếng Anh. Bạn nên mang sẵn thật nhiều danh thiếp khi đi làm việc với người Hungary.

Hãy cố gắng cung cấp càng nhiều càng tốt các tài liệu tiếp thị, khuyến mại và thương thảo bằng tiếng Hungary.

Chào hỏi được thực hiện theo phong cách Đông Âu: cả nam và nữ đều cùng bắt tay. Luôn đi theo sự hướng dẫn của chủ nhà.

Tiếng Hungary được coi là một trong những thứ tiếng khó học nhất trên thế giới. Do vậy, nếu bạn chỉ biết dù rất ít tiếng Hungary nhưng sẽ được đối tác Hungary đánh giá cao. Tiếng Anh và tiếng Đức được sử dụng nhiều trong kinh doanh nhưng nhìn chung mức độ sử dụng tiếng Anh của người Hungary thấp hơn nhiều so với ở các nước Tây Âu. Vẫn còn nhiều lãnh đạo doanh nghiệp ở Hungary không sử dụng tiếng Anh. Vì vậy, nên có phiên dịch đi cùng đến các cuộc gặp.

Những cử chỉ hào phóng có thể được đáp lại bằng một món quà phù hợp và chất lượng.

Người Hungary thường không chạm cốc khi chúc mừng.

Tránh thảo luận những vấn đề về tôn giáo với đối tác chủ nhà là người Hungary vì đây là chủ đề nhạy cảm. Dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, việc theo một tôn giáo nào đó là bất hợp pháp nên nhiều người Hungary vẫn không cảm thấy thoải mái khi thảo luận về đề tài này

Tránh hỏi những câu hỏi về Roma, người được coi là dân dân gipxi (được coi là dân tộc thiểu số ở Hungary). Sẽ là một sự xúc phạm trầm trọng khi người nước ngoài gán gipxi với văn hóa Hungary (hoặc ngược lại).

Người Hungary là những người kiêu hãnh và thích nói về rượu, di sản văn hóa và những đóng góp về văn hóa của họ với thế giới.

Thưởng thức đồ ăn và rượu Hungary đóng một vai trò quan trọng trong các mối quan hệ kinh doanh và đàm phán. Những lời mời đi nhà hàng sau cuộc gặp là thường xuyên và việc chấp thuận lời mời này là rất quan trọng để xây dựng mối quan hệ.

Có khá ít phụ nữ ở vị trí cấp cao trong các tổ chức công và tư ở Hungary. Nhìn chung vai trò của nam giới và nữ giới vẫn mang tính truyền thống ở nước này. Việc tham gia của phụ nữ Hungary trong kinh doanh còn khá thấp.

V. Đánh giá tiềm năng thị trường Hungary

Từng được xếp vào nhóm các nước có nền kinh tế phụ thuộc vào nông nghiệp thuần túy, quá trình công nghiệp hóa của Hungary đã được thực hiện trên khắp đất nước sau Thế chiến II và ngày nay Hungary đã trở thành một trong những nền kinh tế thịnh vượng nhất ở Đông Âu. Hiện tại, khai thác mỏ, luyện kim, chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, hóa chất, dược phẩm, thép, và sản xuất phương tiện cơ giới đóng vai trò chính trong sự phát triển kinh tế của Hungary.

Với vị trí địa lý trung tâm của Liên minh Châu Âu, Hungary là cửa ngõ để các doanh nghiệp Việt Nam đến với thị trường Châu Âu. Hiện có nhiều công ty nước ngoài, đa quốc gia hoạt động, đầu tư và phát triển lớn mạnh tại Hungary. Hungary cũng có nhiều công ty chuyên về máy móc, thiết bị, dược phẩm, thức ăn gia súc, công nghệ thông tin... với nhiều kinh nghiệm và uy tín trên thị trường thế giới là những điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam có thể hợp tác, đầu tư kinh doanh tại thị trường này.

Hungary là một trong những nước có cộng đồng người Việt lớn nhất ở Châu Âu, điều kiện sống thuận lợi, chi phí sinh hoạt ở mức trung bình. Và đặc biệt là các quy định về thuế nhập khẩu thấp đã đẩy mạnh được kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam sang thị trường này. Tuy gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhưng trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và Hungary vẫn duy trì tương đối ổn định ở mức trên 100 triệu USD/năm.

Tuy nhiên, từ năm 2004, Hungary gia nhập vào thị trường chung Châu Âu nên bên cạnh những thuận lợi như sự minh bạch về biểu thuế, rào cản biên giới, thị trường này cũng có những quy định tương đối khắt khe mà các doanh nghiệp Việt Nam muốn tạo được chỗ đứng tại đây phải vượt qua.

Trong Khóa họp lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế giữa Việt Nam – Hungary diễn ra từ ngày 10 đến 13 tháng 5 năm 2015, hai bên đã thống nhất các biện pháp nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác song phương cụ thể bao gồm: Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước gia tăng quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư tương xứng với tiềm năng và quan hệ truyền thống tốt đẹp của hai nước; Tổ chức trao đổi, cung cấp thông tin thường xuyên cho doanh nghiệp hai nước về chính sách, pháp luật, thị trường... của mỗi nước đặc biệt là về cơ chế, chính sách có ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp hai nước.

Các sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Hungary chủ yếu là cà phê, chè, hạt tiêu, gạo, giày dép, quần áo, nguyên liệu chế biến thực phẩm.

Để xuất khẩu hàng hóa sang Hungary, các doanh nghiệp cần đáp ứng đầy đủ các quy định về giấy phép, chất lượng hàng hóa như xuất khẩu vào thị trường Châu Âu. Đặc biệt, cơ cấu kênh phân phối hàng hóa tại Hungary ngày càng ít bán ngoài chợ nên đòi hỏi hàng hóa của doanh nghiệp khi xuất khẩu sang Hungary phải ổn định về chất lượng, tạo dựng được thương hiệu vững chắc thì mới có chỗ đứng tại các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại của Hungary. Các doanh nghiệp Việt Nam muốn làm ăn lâu dài tại Hungary cần có sự đầu tư, chú trọng về chất lượng hàng hóa sao cho ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn của Châu Âu. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp Hungary cho rằng, chất lượng hàng hóa của

doanh nghiệp Việt Nam thường không ổn định, dần dần kém đi sau một thời gian xuất khẩu.

Riêng về mặt hàng thực phẩm, hàng hóa phải có giấy phép đáp ứng tiêu chuẩn về bảo vệ động thực vật, quản lý chất lượng... mới được xuất khẩu sang Hungary.

VI. Địa chỉ hữu ích

Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Hungary

1146 Thokoly ut 41, Budapest, Hungary

Tel: (00) (361) 342 5583/342 9922; Lãnh sự: 343 3836

Fax: (00) (361) 352 8798

Email: su_quan@hu.inter.net

Đại sứ quán Cộng hòa Hungary tại Việt Nam

Trung tâm Thương mại Daeha, Tầng 12, số 360 Kim Mã

Tel: (00) (844) 7715714/ 7715715

Fax: (00) (844) 7715716

Email: hungemb@hn.vnn.vn

Thương vụ Việt Nam tại Hungary (Kiêm nhiệm Croatia, Bosnia Herzegovina)

Địa chỉ: 1141 Budapest, Thokoly ut 41, Budapest, Hungary

Điện thoại: (00) (361) 342 5583; 342 9922; 342 0963

Fax: (00) (361) 222 7039

Email: hu@moit.gov.vn

Tham tán thương mại: Ông Nguyễn Trung Dũng

VII. Tài liệu tham khảo

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Hungary của Tổng Cục Hải quan và Bản đồ thương mại (Trademap) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC).

Thông tin tổng quan về Hungary của CIA The World Factbook
<https://www.cia.gov/library/publications/resources/the-world-factbook/>

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Hungary có tại trang web của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary <http://www.vietnamembassy-hungary.org>

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hungary trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>